



DOI:10.22144/ctu.jvn.2023.080

## DIỄN NGÔN NGƯỜI TRẦN THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN TRẦN BẢO ĐỊNH

Lê Thị Nhiên<sup>1\*</sup> và Nguyễn Trung Nhân<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học FPT Cần Thơ

<sup>2</sup>Trường THPT Vĩnh Long

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lê Thị Nhiên (email: ltnhien@ctu.edu.vn)

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 10/10/2022

Ngày nhận bài sửa: 04/11/2022

Ngày duyệt đăng: 28/11/2022

### Title:

The narrator's discourse in Tran Bao Dinh's short stories

### Từ khóa:

Diễn ngôn, người kể chuyện, Trần Bảo Định, trần thuật, truyện ngắn

### Keywords:

Discourse, narrator, narration, short story Tran Bao Dinh

### ABSTRACT

This study of literature from the perspective of discourse has practical and scientific significance. The characteristics of the narrator's discourse through the short stories of Tran Bao Dinh were summarized in this article. The narrative, descriptive, and commentary components in the narrator's discourse were identified and analyzed and evaluated through specific compositions. From there, it is possible to point out the unique features of Tran Bao Dinh's narrative style.

### TÓM TẮT

Nghiên cứu văn học từ góc nhìn diễn ngôn có ý nghĩa thiết thực về mặt khoa học và thực tiễn. Các đặc điểm trong diễn ngôn người kể chuyện qua truyện ngắn của Trần Bảo Định được khái quát trong bài viết. Các thành phần tường thuật, miêu tả, bình luận trong diễn ngôn người kể chuyện được xác định và có sự phân tích, đánh giá thông qua các sáng tác cụ thể. Từ đó, có thể chỉ ra những nét riêng trong lối kể chuyện của nhà văn Trần Bảo Định.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, diễn ngôn trần thuật được nghiên cứu sâu rộng, nhiều phương diện được chú trọng khai thác nhằm làm nổi bật giá trị thẩm mỹ của tác phẩm văn chương. Bởi lẽ, đối với loại hình tự sự, trần thuật là hình thức nghệ thuật cơ bản hàm chứa thái độ và quan niệm của tác giả. Dưới góc nhìn của trần thuật học, hình thức tác phẩm được chú ý, bộc lộ trên nhiều phương diện. Giá trị của văn bản từ đó được khẳng định thêm lần nữa khi phân ẩn chứa trong văn bản được khám phá từ chiều kích mới. Có thể xác định rằng: “*Sự trần thuật câu chuyện bao giờ cũng được tiến hành từ một điểm nhìn nào đó. Kết cấu văn bản có liên quan mật thiết đến điểm nhìn đó, nó liên kết ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ trực tiếp của các nhân vật trong mối thống nhất hỗ tương. Miêu tả mối quan hệ hỗ tương đó sẽ góp phần làm sáng tỏ kết cấu ngôn từ*

*của sự trần thuật*” (Hạnh, 1998, tr. 201). Việc tìm hiểu sâu về nghệ thuật trần thuật cũng là một cách thức để hiểu thấu đáo diễn ngôn văn bản. Nó giúp ích cho việc khám phá đặc trưng trong diễn ngôn trần thuật của tác giả gắn với thể loại cụ thể.

Trần Bảo Định là một nhà văn có một sức viết bền bỉ, dồi dào. Chỉ khoảng 10 năm cầm bút, ông đã có gần 20 đầu sách. Mỗi tập truyện đều thể hiện tiếng lòng của một con người yêu thương sâu nặng mong muốn những thế hệ mai sau biết trân quý di sản mà cha ông để lại. Điều này, góp phần tạo nên chiều sâu trong nghệ thuật trần thuật và định hình phong cách nhà văn. Qua diễn ngôn người trần thuật, người đọc có thể nhận thấy được khá rõ “*năng lực cảm thụ cái đẹp, cách lý giải, cách cắt nghĩa thế giới và con người của chủ thể phát ngôn*” (Khanh, 2010) trong văn chương Trần Bảo Định. Đặc biệt, hình tượng người kể chuyện được tác giả xây dựng

với nhiều chức năng cho nên diễn ngôn cũng mang nhiều thành phần phức hợp.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được thực hiện từ sự vận dụng phối hợp nhiều phương pháp, trong đó, phương pháp tiếp cận từ lí thuyết diễn ngôn và tự sự học, phương pháp hình thức, phương pháp phân tích – tổng hợp là những phương pháp cơ bản. Phương pháp tiếp cận từ lí thuyết diễn ngôn và tự sự học được vận dụng để lí giải các khái niệm và khái quát các biểu hiện cụ thể trong truyện ngắn Trần Bảo Định. Để tìm hiểu sâu các biểu hiện về hình thức nghệ thuật trần thuật như người kể chuyện, cốt truyện, ngôn ngữ, giọng điệu... phương pháp hình thức được sử dụng phổ biến. Đặc biệt, phương pháp phân tích - tổng hợp được xác định là phương pháp cơ bản để lí giải và chứng minh đặc trưng trong diễn ngôn người kể chuyện qua các sáng tác của nhà văn Trần Bảo Định.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Trong truyện ngắn Trần Bảo Định, hình tượng người kể chuyện được xây dựng trong nhiều vị thế gắn với vai trò và chức năng khác nhau. Qua khảo sát 7 tập ngắn, có 39/129 truyện sử dụng chủ thể trần thuật ngôi thứ nhất, chiếm tỉ lệ 30,23% và 90 tác phẩm sử dụng ngôi kể thứ ba, chiếm tỉ lệ 69,77%. Khi người kể chuyện kể ở ngôi thứ nhất, nội dung trần thuật mang tính khả tín bởi họ đóng vai trò người trong cuộc và chịu trách nhiệm với những thông tin được cung cấp. Họ dễ dàng tường thuật lại các sự kiện một cách thấu đáo, thực hiện sự miêu tả, bình luận, đánh giá các vấn đề; dễ bộc lộ quan điểm đối với nhân vật khác và các sự kiện diễn ra trong câu chuyện. Trần thuật ngôi thứ ba là kiểu trần thuật khách quan, do một người hầu như biết tất cả sự kiện diễn ra, thường gắn với điểm nhìn toàn tri. Hay nói cách khác, chủ thể này có thể thấu suốt, quán xuyên toàn bộ tác phẩm qua sự thuật kể của mình. Trong truyện ngắn của Trần Bảo Định, người kể chuyện đã thể hiện vai trò đặc lực trong việc tổ chức kết cấu của tác phẩm. Các thành phần trong diễn ngôn người kể chuyện được sử dụng, phân bố hợp lí đối với các nội dung trần thuật. Điều này làm tăng vai trò của chủ thể trong chức năng kể chuyện và tạo sự tự nhiên cho câu chuyện. Nhà văn cũng không gò ép quá mức những điều nhân vật “tôi” nêu ra, mà vẫn dành một “khoảng trống” cho người kể hàm ẩn và người đọc, từ đó, tạo nên tính mở cho câu chuyện. Đồng thời, tác giả có cách riêng để lựa chọn sự thể hiện mình thông qua các hình thức diễn ngôn khác nhau, tạo nên sức hấp dẫn riêng cho những nội dung được kể. Các thành phần kể, tả, bình luận... trong diễn ngôn trần thuật được sử dụng phù hợp với từng tác phẩm.

### 3.1. Sự linh hoạt của thành phần tường thuật

Thành phần tường thuật (sự thuyết minh, dẫn dắt, giải thích...) là thành phần chủ đạo trong diễn ngôn người kể chuyện ở các sáng tác của nhà văn Trần Bảo Định. Bởi vì, điều tác giả mong muốn đem đến cho người đọc chính là những thông tin về vùng đất và con người bằng vốn kiến thức sâu dày và sự từng trải của chính mình.

Trong vai trò cung cấp thông tin, người kể chuyện thường lựa chọn và gia công tỉ mỉ các tình tiết nên sự tường thuật thường gãy gọn, súc tích và khá nhanh chóng. Lúc này, người kể chuyện đã thực hiện chức năng môi giới “*giữa các hiện tượng được miêu tả và người nghe (người đọc), là người chứng kiến, cắt nghĩa các sự việc xảy ra*” (Phuong, 2008, tr.196). Các tác phẩm tiêu biểu như *Tiếng vạc kêu sưng, Mùa chiều muộn, Miếu thờ đôi ngỗng ăn tình, Tềng Heng huyền thoại núi Ba Thê...* Với dung lượng không dài nhưng truyện ngắn của Trần Bảo Định có sức dung chứa hiện thực khá rộng bởi vai trò dẫn dắt của người kể. Trong *Tềng Heng huyền thoại núi Ba Thê*, nhân vật “tôi” đưa người đọc trải qua hàng nghìn năm bằng cách tường thuật lại những truyền thuyết mang đậm chất huyền thoại. Trong trường hợp khác, người kể chuyện không giữ vai trò là chủ thể của mọi nội dung tường thuật mà chỉ là người truyền đạt lại những điều đã được lĩnh hội. Lúc này, thành phần tường thuật thường xuyên được hoán đổi chủ thể. Chẳng hạn như trong truyện *Tiếng vạc kêu sưng*, người kể chuyện xưng tôi xuất hiện trực tiếp ở đoạn mở đầu, sau đó gần như hoàn toàn chuyển vai trò tường thuật cho nhân vật “tía” và “má”. Ở đây, nhân vật “tôi” không can dự quá nhiều vào câu chuyện mà chủ yếu tái hiện bởi anh không thể kể hết mọi việc theo cái nhìn hạn tri của mình, anh chỉ tham gia dẫn chuyện còn phần nội dung chính lại là những mảnh ghép từ những nhân vật khác. Với cách kể chuyện khá linh hoạt, diễn biến sự việc dường như diễn ra nhanh hơn nhưng vẫn giữ được tính liên kết giữa các sự kiện trước và sau nó.

Người kể chuyện trong truyện ngắn của Trần Bảo Định hiểu biết sâu rộng về văn hoá, lịch sử và có khả năng tường thuật một cách sinh động, hấp dẫn. Vì thế, khi tái hiện về các nhân vật và sự kiện lịch sử, tác giả chọn cách trần thuật khách quan. Lúc này, người kể chuyện thường không trực tiếp lộ diện, tuy vậy, người đọc vẫn có thể cảm nhận được về người kể chuyện thông qua lời kể, điểm nhìn, giọng điệu, cách dẫn dắt, phân tích các vấn đề... Qua các truyện ngắn *Kỳ sĩ đất Sầm Giang, Đất lạt, Ké Kinh trong lòng người, Mùa bông dừa nước,*

*Thương mùa cá linh...* người kể chuyện chỉ là người xuất thân nơi thôn dã, quen với cuộc sống bình dị, không đua chen với đời nhưng lại có sự am tường về các tư liệu lịch sử. Người kể hướng người đọc trực tiếp nhận thức về các sự kiện nhằm tô đậm thêm tính khách quan. *Góc khuất dưới chum đèn* là một truyện ngắn khá đặc biệt khi nội dung tường thuật được cấu tạo thành cuộc tranh luận về công – tội của Nguyễn Ánh và Quang Trung. Lúc này, các sự kiện lịch sử được soi chiếu nhiều chiều, vừa đồng thuận vừa đối lập. Các sự kiện được dẫn ra khá chi tiết, cụ thể cho thấy sự uyên bác của người kể. Hay trong truyện *Lê Xuân Giác – Kỳ sĩ đất Sầm Giang*, Huệ Vương sau khi nghe nhân vật Bốn (Lê Xuân Giác) trình bày kể sách, điềm nhìn lập tức chuyên sang điềm nhìn bên trong. Quá trình thuật kể lúc này theo chiều tâm lí của nhân vật Huệ Vương khi nghĩ về chiến sự và những đánh giá về năng lực của Lê Xuân Giác. Các sự kiện diễn tiến khá tự nhiên, làm nổi bật hình ảnh người anh hùng đa mưu túc trí, khảng khái, vì dân vì nước.

Trong quá trình thuật chuyện, người kể chuyện thường lựa chọn trình bày vấn đề theo trình tự thời gian. Tính mạch lạc, tính nhân – quả của các sự kiện được chú trọng để người đọc hiểu thấu đáo nội dung, đặc biệt là đối với những tác phẩm kể chuyện lịch sử. Chẳng hạn như khi kể về hành động của Thủ ngự Thừa can ngăn Lê Văn Khôi không nên cầu viện quân Xiêm. Ông đã bắt chấp con thịnh nộ dữ dội biểu hiện trên gương mặt với những lần gân xanh trên trán của Lê Văn Khôi. Ông bình thản đón nhận cái chết để thể hiện lòng trung của một con người đối với nhân dân, đất nước. Sự tường thuật khúc chiết làm nổi bật vẻ đẹp của khí phách, của sự khảng khái, không vì mưu cầu lợi ích mà nhờ thế lực ngoại bang giày xéo quê hương. Trong một số trường hợp, người kể nhấn mạnh kết quả trước khi tường thuật lại quá trình. Nhân vật chị Tám trong *Cò ke lứt chót* đã có quyết định bất ngờ để thoát khỏi sự chế ngự bán năng là một sự chuyển hướng không thể đoán định. Điều đó biểu thị cho sức mạnh tinh thần của con người. Yếu tố tường thuật được lựa chọn không chỉ nhằm thông tin sự việc mà còn ca ngợi vẻ đẹp, nhân phẩm cao quý của con người.

Dung lượng nhỏ gọn của mỗi truyện như sự kết tinh của tình cảm, trí tuệ và sự sáng tạo của tác giả. Sức hấp dẫn của truyện ngắn Trần Bảo Định không phải ở những xung đột không thể giải quyết hay kết thúc bằng những bi kịch của đời người, mà sức hấp dẫn ấy toát ra từ lối kể chuyện giản dị, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc, ý vị.

### 3.2. Thành phần miêu tả của diễn ngôn trần thuật

Thành phần miêu tả sẽ quyết định tốc độ và nhịp độ của các sự kiện. Chính vì vậy, sự dồn nén hay kéo dài của biên độ tường thuật phụ thuộc vào sự xuất hiện của yếu tố miêu tả. Khi khảo sát truyện ngắn của Trần Bảo Định, có thể thấy các thành phần ở diễn ngôn người kể chuyện có sự phân hoá khá rõ theo ngôi kể. Sự miêu tả về cuộc sống sinh hoạt, cảnh sắc quê hương, kỉ niệm tuổi thơ thường xuất hiện ở những chuyện kể bằng ngôi thứ nhất. Trong khi đó, chủ thể trần thuật ngôi thứ ba thường miêu tả thế giới nội tâm của nhân vật, chú ý đến việc thể hiện những trạng thái cảm xúc và những cung bậc tình cảm của tác giả đối với vùng đất và con người Nam Bộ. Thành phần miêu tả không xuất hiện nhiều trong diễn ngôn người kể chuyện nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc biểu hiện những trạng thái tình cảm, lí giải những hiện tượng tự nhiên hay sinh hoạt của người Nam Bộ.

Nhờ sự đan xen của sự miêu tả, quá trình thuật kể không bị gián đoạn, người kể có thể thâm nhập vào ý thức nhân vật, từ bên trong để miêu tả, suy xét về hiện thực, cho phép miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật sâu sắc, nhiều chiều hơn. Điều này phù hợp với ý kiến của các nhà nghiên cứu khi nhấn mạnh, trong tác phẩm tự sự điều quan trọng là tương quan giữa các sự vật với chủ thể trần thuật, hay nói cách khác, điềm nhìn của người trần thuật với những gì mà anh ta miêu tả. Từ điềm nhìn của người trần thuật, người tiếp nhận căn cứ vào đó để lĩnh hội các yếu tố khác của tác phẩm. Trong truyện ngắn *Góc khuất dưới chum đèn*, sau khi xem xét chuyện của Nguyễn Ánh và Nguyễn Huệ từ nhiều góc nhìn, những đoạn miêu tả nội tâm của nhân vật Hà giúp người đọc nhận thấy được tư tưởng tích cực, tiến bộ và sâu sắc của người trẻ: “*Dù sao, trong lòng cháu vẫn mến mộ Gia Long, một con người đi từ gian khổ, đói khát, đi từ trong cái chết đi ra và bước lên ngôi vị Hoàng đế. Ông vừa là một vị vua có công lớn thống nhất đất nước Việt Nam, vừa bị đóng đinh là người công rắn cắn gà nhà*”. Tác phẩm về cơ bản được trần thuật theo điềm nhìn khách quan của nhiều nhân vật. Tuy nhiên, khi miêu tả chủ thể trần thuật có sự dịch chuyển và thay đổi điềm nhìn. Những chuyện lịch sử được nhắc lại bởi chú Chín và Tía (những người có vốn sống phong phú và nhiều kinh nghiệm), những bản khoán, trần trờ về lẽ đúng sai lại được Hà (người trẻ, người chỉ được biết đến lịch sử qua chuyện kể): “*Xin ai đừng biến lịch sử làm của riêng mình và dùng nó như một công cụ hoặc phương tiện làm ly tán lòng người hôm nay và cả mai sau*” (*Góc khuất dưới chum đèn*). Sự hòa kết này vừa đảm bảo tính khách

quan của câu chuyện vừa thể hiện vai trò của chủ thể. Người kể đã dùng cách nhìn sự việc bằng con mắt, suy nghĩ của nhân vật để miêu tả, nhờ đó quá trình diễn biến bên trong nhân vật để thúc đẩy hành động được biểu hiện tự nhiên và chân thực hơn.

Khi cần thay đổi chủ đích của việc kể, chủ thể trần thuật chuyển trọng tâm từ tường thuật sang miêu tả. Trong tác phẩm *Bóng trăng quê*, nhân vật Huy trở về quê cũ khi tuổi xế chiều, sau những năm tháng li hương. Từ hiện thực cảnh cũ tiêu điều, người xưa vắng bóng, không gian được gọi nhắc qua dòng hồi ức: “*Huy đứng bồi hồi trên rạch cũ và chột buồn, khi ngó cái đầu vó đã mục gãy theo năm tháng nắng mưa. Hình như trong tâm thức của Huy hiện ra bóng dáng Sáu đương khoan thai thả vó chìm vào lòng nước buông mảnh lưới rơi xuống mặt rạch loang loáng ánh trăng đêm. Có lẽ tức cánh sinh tình nên Sáu mạnh dạn trải lòng qua câu hò (...). Đêm đó, trăng chưa đến độ trăng tròn và trời thì, chưa đến đổi đã vào khuya*”. Hiện tại là cảnh vật trong sự trôi chảy nghiệt ngã của thời gian mà người xưa nay đã khuất về cõi “xa lắc xa lơ”. Từ cảnh đó, trong tâm hồn nhân vật Huy chột sống dậy hình ảnh quá khứ hồn nhiên, trong trẻo của môi tình đầu nhiều kỉ niệm. Dòng sự kiện hồi cố, hoài niệm trở thành mạch diễn biến chính, lời miêu tả trở thành tâm điểm, diễn biến cốt truyện nhường chỗ cho mạch suy tưởng nội tâm nhân vật. Lúc này, điểm nhìn hiện tại là “bê phóng” cho điểm nhìn quá khứ. Sự dịch chuyển này giúp cho người đọc có thể hiểu nội dung câu chuyện, hành trình của nhân vật.

Có thể thấy rằng, việc chú trọng khám phá thế giới bên trong con người thay vì mô tả đơn thuần các sự kiện đã làm tăng hiệu quả của lời kể. Điều này giúp cho người đọc nhận ra đặc điểm cảm xúc của người nghệ sĩ và những thông điệp được truyền tải chứ không chỉ cung cấp thông tin sự kiện. Thành phần miêu tả trong diễn ngôn người kể chuyện có vai trò đặc lực về tính biểu hiện như một phương thức tế nhị để phân biện xã hội.

### 3.3. Tính quan niệm của thành phần bình luận, đánh giá

Người kể chuyện chính là một hình tượng nghệ thuật được tạo dựng, mang dáng dấp của tác giả. Chính vì vậy, người kể chuyện không chỉ tường thuật, miêu tả, mà còn thay mặt nhà văn trình bày những quan điểm về cuộc sống và nghệ thuật. Bằng lối kể chuyện của một người từng trải, Trần Bảo Định đã bày tỏ thái độ, sự suy nghiệm của bản thân bằng nhiều dạng thức. Đến với nghệ thuật, mỗi nhà văn thường có những động lực khác nhau. Điều quan trọng là họ luôn muốn truyền đạt một tư tưởng,

quan niệm về cuộc sống, con người. Những điều này được nhà văn bày tỏ gián tiếp qua lời của hình tượng người kể chuyện.

Trong việc truyền đạt tư tưởng của mỗi tác phẩm thì chức năng người kể chuyện giữ vai trò rất quan trọng. Thông qua diễn ngôn người kể chuyện, Trần Bảo Định bộc lộ những suy nghiệm về cuộc sống rất tự nhiên. Trong truyện ngắn *Vọng ngôn – vọng ngữ*, tác giả mượn lời nhân vật để bày tỏ sự thẳng thắn khi bàn luận về sự tác động và những ảnh hưởng của lời nói: “*Nói một lời thì bóng theo chẳng lệch. Quân tử trọng lời như biền. Cổ nhân giữa nói như bình. Nói ra thì ngay thẳng công bằng. Mở lời thì không cong queo, tà vạy. Không nói đầy hay kia dờ. Chẳng bàn mình phải người sai. Đầu dăm khua môi mùa lưỡi. Cân phải giữ miệng gìn lời. Và nghiệp của thân là nặng. Song họa của miệng là trước. Chẳng những kể nói là vọng ngôn. Khiến người nghe làm bậy*”. Ngôn ngữ và lời nói đậm màu sắc cổ điển bởi người nói dựa theo lối ứng xử và lời dạy của cổ nhân để nhắc nhở người thời nay. Theo sự chiêm nghiệm của người kể, bản thân của những người vọng ngôn thật đáng thương, cho dù là vô tri hay hữu ý thì khi “*mở miệng là tạo khẩu nghiệp, khi tay cầm bút viết chữ thì gây nghiệp báo. Vọng ngôn giết người, vọng ngữ nhân quần ly tán*” (*Vọng ngôn vọng ngữ*). Tư tưởng chứa đựng trong đoạn cuối tác phẩm là kết quả của một quá trình bàn luận, đối thoại với các nhân vật khác về vọng ngôn, vọng ngữ của con người từ trong lời nói đến quá trình “cầm bút”. Đây có thể được xem là sự bàn luận về nghề văn và trách nhiệm nhà văn của Trần Bảo Định. Quan niệm đó dễ dàng nhận được sự đồng thuận từ phía người tiếp nhận.

Thành phần bình luận, đánh giá thường xuất hiện bên cạnh sự tường thuật hay miêu tả. Bởi lẽ, người kể không chỉ nói về những gì “tôi thấy” mà còn thể hiện những điều “tôi cảm”, “tôi nghĩ”. Điều đó cho thấy người kể “đang tư duy” để có thể đảm nhiệm hai chức năng: nhận thức xã hội và ý thức về bản thân. Lúc này, diễn ngôn người kể chuyện thường không bị gò bó, các thành phần liên tục đan xen để có thể chuyển những thông tin tường thuật quá trình độc thoại hay đối thoại nội tâm để nhận thức. Trong truyện ngắn *Thương cảm người xưa!*, sau khi kể về quá trình phát cờ khởi nghĩa, chống giặc ngoại xâm, lên ngôi xưng Thái Tổ nhưng vẫn không được bọn Minh Tuyên Tông thừa nhận, người kể chuyện đã trực tiếp nhấn nhủ: “*Thao thức nhìn sao đêm, lòng tôi bồi hồi thương cảm người xưa. Không riêng ông, riêng Lê Thái Tổ, riêng một triều đại nào... cả dòng chảy lịch sử ngót nghét năm ngàn năm chẳng lẽ bắt khả trước bọn xâm lược, vĩ cuồng và tráo trở? Hồn thiêng sông núi, máu xương dân tộc, không cho phép*

người Việt hèn yếu!”. Sự trần trụi của tác giả về chuyện cũ nhưng lại đặt ra một vấn đề quan trọng là cấp thiết đối với con người trong hiện tại. Đặc biệt, Trần Bảo Định luôn nâng niu, trân quý sự kiên trung, tinh thần đoàn kết của con người. Nhân vật cụ Thử trong truyện ngắn *Mùa bông dừa nước* đã mượn hình ảnh cây dừa nước để nhân nhủ điều này với Mục Vương Nguyễn Phúc Dương: “Cây dừa nước mọc ngang lòng đất là cốt cho thân vững chắc, thân có vững chắc mới giữ được nước chặn sóng đánh sạt lở đất và đồng thời, tạo điều kiện cho hương sắc bông dừa nước lan toả, từ tháng Tám tới tháng Mười âm lịch hàng năm”. Chỉ khi trên dưới một lòng thì Mục Vương mới mong đánh bại kẻ thù. Con người biết chung sức, vững lòng mới mong chống lại cái tiêu cực trong xã hội. Sau nhiều năm quan sát, trải nghiệm và viết, điều tác giả luôn canh cánh chính là làm sao có thể lưu giữ và bồi đắp những giá trị sống cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Sinh ra, lớn lên và gắn bó sâu nặng với vùng đất Nam Bộ, nhà văn có một mối tình cảm đặc biệt đối với thiên nhiên và môi trường sông nước nơi đây. Trong các sáng tác của ông, vấn đề mối quan hệ giữa con người và môi trường sinh thái luôn là nỗi trăn trở. Chính vì vậy, mối quan tâm này qua những truyện ngắn được nâng lên thành quan niệm. Đối với ông, thiên nhiên hiền hòa nuôi dưỡng con người. Quan niệm ấy được đúc kết từ những nguyên lý đất trời. Sự tồn tại của con người không thể không có thiên nhiên. Nhà văn vừa đứng trên lập trường người nông dân, vừa đứng trên lập trường của một nhà văn để phóng chiếu tư tưởng của mình. Điều này đã thể hiện khá rõ thái độ của tác giả về tình trạng môi sinh: “Đã tới lúc hiểm hoặch không còn mùa nước nổi, cây lúa ma tự kết liễu đời mình. Lẽ vô thường trong cái lí vô thường của trời đất” (*Thương mùa cá linh*). Trong nỗi băn khoăn về sự tác động ấy, nhà văn nhận thức về hiện trạng đời sống con người trong tương lai: “Dòng năng lượng tạo chu trình vật chất sẽ bị nghẽn, bởi hệ thống tác động giữa Con người – Động vật – Thực vật bị tắt. Môi trường vật lí bao bọc chung quanh. Khi đó, con người “vong thân” với chính mình, ngay nơi môi trường sinh thái mà mình đang sống” (*Thương mùa cá linh*). Điều tác giả bất an không chỉ là sự huỷ diệt của môi trường sinh thái mà còn bởi sự vô tâm, thờ ơ gần như vô cảm của con người trong các mối quan hệ hiện tồn.

Trong nhiều truyện ngắn, đôi lúc người đọc nhận ra người kể chuyện đang tự thuật về cuộc đời mình. Các câu chuyện như những mảnh ghép về kí ức tuổi thơ, bài học của thầy, sự che chở, hy sinh của mẹ... và đan xen vào đó là những sự thức nhận về quy luật về cuộc sống. Bằng hình thức này, người kể có thể

bộc lộ trực tiếp những quan niệm và suy ngẫm về những chuyện đã qua và những chuyện đang hiện tồn. Nhớ lại bài học về lịch sử khi Nam Kỳ rơi vào tay Pháp, người thuật chuyện bày tỏ về sự đánh giá ban đầu: “Điều mà dân chúng Nam Kỳ thất vọng là, triều đình Huế chỉ nghĩ đến “ngai vàng” và dòng tộc, chẳng đoái hoài đến dân đến đất Gia Định từng bao phen “nằm gai nếm mật” từng bọc đùm và nuôi dưỡng Nguyễn Anh... Con cháu đời sau của ông ta sẵn sàng ký Hòa ước Nhâm Tuất ngày 05.06.1862 bỏ dân bỏ đất, giao Gia Định, Định Tường, Biên Hòa cho Pháp. Riêng Vĩnh Long, Pháp chỉ trả lại cho triều đình Huế khi nào triều đình Huế buộc dân Nam Kỳ buông súng gươm hàng Pháp (!?). Việc đó khó hơn hái sao trời!” (*Mưa chiều muộn*). Và ngay sau đó là sự trưởng thành trong suy nghĩ sau bao biến cố thăng trầm: “Triều đình Huế muối mặt cắt đất tiền nhân dâng cho Pháp. Chắc gì lòng chẳng đau, chẳng rơi máu mắt? Cầu hòa để giữ, chắc gì giữ được? Chiều tự nó đã chiều. Chiều muộn, tự nó không thể muộn. Ở xứ tôi, chón đồng bái ít chữ, có câu tục ngữ: “Muộn không chậm, không trễ/ Muộn đúng muộn bất rể, cây tróc gốc” (*Mưa chiều muộn*). Đó là cách nhìn về lịch sử, đặt sự việc và con người trong bối cảnh thời đại để bình luận, đánh giá. Điều này tạo nên cái nhìn đa chiều để thấu hiểu và khách quan, để không rơi vào trạng thái hằn học, trách cứ khi nhắc về chuyện cũ, người xưa.

Có thể thấy rằng, yếu tố bình luận, đánh giá đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện lập trường, quan điểm của nhà văn. Điều này biểu hiện sự hiểu biết và tình cảm của tác giả đối với vùng đất và con người Nam Bộ. Cho nên, mỗi vấn đề đều cho thấy quan điểm về những câu chuyện đời, chuyện người mang lại ý nghĩa tích cực. Nhà văn Trần Bảo Định thể hiện sự trân trọng bởi trong vất vả, gian lao, bộn bề của cuộc sống, mỗi người luôn giữ cho mình tinh thần lạc quan. Nền tảng tư tưởng ấy đem đến cho văn chương của ông cái nhìn tươi sáng và luôn triu mến ân tình.

#### 4. KẾT LUẬN

Như vậy, với lối trần thuật dịch chuyển linh hoạt về ngôi kể, điểm nhìn và giọng điệu, Trần Bảo Định đã xác lập sự tương quan phù hợp của các thành phần diễn ngôn. Người kể chuyện không chỉ tường thuật, dẫn dắt, bố trí các sự kiện mà còn dùng lại miêu tả, lí giải các vấn đề, đồng thời, quan niệm và thái độ đối với các sự việc và con người được bày tỏ một cách thẳng thắn. Nhà văn luôn chủ định xây dựng người kể chuyện với mức độ nhất định khi can dự vào câu chuyện để nhân vật có thể tự do hồi tưởng các sự việc, chiêm ngưỡng thiên nhiên, quan

sát và bộc lộ cách nhìn nhận đối với hiện thực. Chủ thể trần thuật trong truyện ngắn của ông thể hiện cảm quan nhạy cảm đối với các vấn đề của cuộc sống, từ lịch sử đến con người. Những nội dung

được lựa chọn đề cập, tả thường không giáo điều, khắt khe theo kiểu cách “dạy đời” mà gợi suy ngẫm, đối thoại bởi sự trải nghiệm trước cuộc đời.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Định, T. B. (2017). *Đất phương Nam ngày cũ*. Hà Nội NXB Hội Nhà văn.
- Định, T. B. (2017). *Ông già Nam bộ nhiều chuyện – Dấu chun lưu dân*. Hà Nội. NXB Hội Nhà văn.
- Định, T. B. (2018). *Bóng chiều quê*. Tp Hồ Chí Minh. NXB Tổng hợp.
- Hạnh, N. V., & Phương, H. N. (1998). *Lý luận văn học – vấn đề và suy nghĩ*. Hà Nội. NXB Giáo dục.
- Khanh, T. T (2010). *Bước đầu nhận diện diễn ngôn, diễn ngôn văn học, diễn ngôn thơ (Bài*

- 2). <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/ly-luan-va-phe-binh-van-hoc/1467-bc-u-nhn-din-din-ngon-din-ngon-vn-hc-din-ngon-th-bai-2.htm>
- Phương, N. T. H (2008). “Người kể chuyện - Nhân vật mang tính chức năng trong tác phẩm tự sự”. in trong *Tự sự học - một số vấn đề lý luận và lịch sử - phần 2*. Trần Đình Sử (chủ biên) (tr. 196 – 208), Hà Nội, NXB Đại học Sư Phạm.